

Số: /BC-SKHCN

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2020

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả rà soát thủ tục hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ**

Thực hiện Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 27/KH-SKHCN ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Sở Khoa học và Công nghệ về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. Kết quả rà soát thủ tục hành chính**

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ. Trong đó, số thủ tục hành chính kiến nghị đơn giản hóa là 14/42 thủ tục, chiếm tỉ lệ 33,3 % tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

Các thủ tục hành chính kiến nghị đơn giản hóa:

- (1) Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước;
- (2) Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người;
- (3) Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người;
- (4) Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ;
- (5) Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;
- (6) Thủ tục gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;
- (7) Thủ tục phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở đối với việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế;
- (8) Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;

(9) Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận;

(10) Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh ;

(11) Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận;

(12) Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh;

(13) Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

(14) Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.

## **II. Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính**

### **1. Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước**

#### **1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

Đối với mẫu “Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước” (Phụ lục 1 ban hành kèm Thông tư 02/2015/TT-BKH-CN):

- Đề nghị sửa tên mẫu giấy đề nghị thành: “Giấy đề nghị đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước” cho phù hợp với nội dung thủ tục.

- Bỏ bớt nội dung “Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ” trong phần nội dung đề nghị công việc cần thực hiện của **mẫu đơn**.

*Lý do:* Vì đây là thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, **không thực hiện** việc thẩm định nên cần bỏ bớt những thông tin không liên quan, tránh gây sự lộn xộn công việc muốn thực hiện.

#### **1.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Tại Phụ lục 1 ban hành kèm Thông tư 02/2015/TT-BKH-CN, đề nghị sửa tên mẫu giấy đề nghị và **bỏ bớt nội dung “Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”** trong phần nội dung đề nghị công việc cần thực hiện của mẫu đơn.

Mẫu giấy đề nghị viết lại như sau: *Giấy đề nghị đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.*

#### **1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.120.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.927.500 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 192.500 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6,2 %.

**2. Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người**

**2.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

Đối với mẫu Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (Phụ lục 1 ban hành kèm Thông tư 02/2015/TT-BKHHCN):

- Đề nghị sửa tên mẫu giấy đề nghị thành: Giấy đề nghị thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước cho phù hợp với nội dung thủ tục.

- Bỏ bớt các nội dung “Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ” và “Đặc cách xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ” trong phần nội dung đề nghị công việc cần thực hiện của mẫu đơn.

*Lý do:* Vì đây là thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, không có thực hiện việc đánh giá, xác nhận nên cần bỏ bớt những thông tin không liên quan, tránh gây sự lộn xộn công việc muốn thực hiện.

**2.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Tại Phụ lục 1 ban hành kèm Thông tư 02/2015/TT-BKHHCN. Đề nghị sửa tên mẫu giấy đề nghị thành: *Giấy đề nghị thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước và bỏ bớt nội dung “Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ” và “Đặc cách xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”* trong phần nội dung đề nghị công việc cần thực hiện của mẫu đơn

**2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.412.500 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.220.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 192.500 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4,4 %.

**3. Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người**

**3.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

Đối với mẫu Giấy đề nghị đánh giá, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước (Phụ lục 1 ban hành kèm Thông tư 02/2015/TT-BKHCN):

- Đề nghị sửa tên mẫu giấy đề nghị thành: Giấy đề nghị đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước cho phù hợp với nội dung thủ tục.

- Bỏ bớt các nội dung “Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”; “Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”; “Đặc cách xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”; thay vào đó **bổ sung** nội dung “Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ” trong phần nội dung đề nghị công việc cần thực hiện của mẫu đơn.

*Lý do:* Vì đây là thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, không có thực hiện việc xác nhận hoặc đặc cách xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ nên cần bỏ bớt những thông tin không liên quan, tránh gây sự lẫn lộn công việc muốn thực hiện.

### **3.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Tại Phụ lục 1 ban hành kèm Thông tư 02/2015/TT-BKHCN. Đề nghị sửa tên mẫu giấy đề nghị thành: *Giấy đề nghị đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước và bỏ bớt nội dung “Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”; “Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”; “Đặc cách xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”; thay vào đó bổ sung nội dung “Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”* trong phần nội dung đề nghị công việc cần thực hiện của mẫu đơn trong phần nội dung đề nghị công việc cần thực hiện của mẫu đơn.

### **3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.412.500 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.220.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 192.500 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 4,4 %.

## **4. Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ**

### **4.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

Đối với mẫu Đơn đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (Mẫu 05-II/ATBXHN Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010):

- Giảm nội dung kê khai trong mẫu đơn, cụ thể bỏ liệt kê tất cả các công việc đảm nhiệm đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ và sửa lại như sau: Đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ để đảm nhiệm công việc Người phụ trách an toàn bức xạ.

*Lý do:* Tại khoản 3, Điều 23, Thông tư 08/2010/TT-BKHCN, Sở Khoa học và Công nghệ chỉ cấp **Chứng chỉ nhân viên bức xạ này chỉ cấp cho người phụ trách an toàn bức xạ.**

- Bổ sung Ngày tháng năm sinh và Nơi sinh vào mẫu đơn.

*Lý do:* mẫu đơn đề nghị cấp không có yêu cầu **ngày tháng và Nơi sinh**, nhưng mẫu giấy Chứng chỉ nhân viên bức xạ thì có yêu cầu. Điều này giúp Sở Khoa học và Công nghệ không cần yêu cầu người đề nghị cung cấp thêm thông tin, tránh phiền hà người dân.

#### **4.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Tại Mẫu 05-II/ATBXHN Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 08/2010/TT-BKHCN:

- **Bổ liệt kê tất cả các công việc đảm nhiệm đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ** và sửa lại thành *Đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ để đảm nhiệm công việc Người phụ trách an toàn bức xạ* và **Bổ sung Ngày tháng năm sinh và Nơi sinh** vào Đơn đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.

#### **4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10.392.500 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.205.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 187.500 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1,8 %.
- Không cần liên hệ lại với người dân để bổ sung thêm thông tin về Ngày tháng năm sinh và Nơi sinh.

### **5. Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế**

#### **5.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

a) Đối với thành phần hồ sơ *Bản sao tài liệu nhà sản xuất cung cấp thông tin như được khai trong phiếu khai báo thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế. Trường hợp không có tài liệu của nhà sản xuất về các thông tin đã khai báo, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép phải tiến hành xác định lại các thông số kỹ thuật của thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế thì tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép chỉ cần tự biên soạn tài liệu liên quan đến thông số kỹ thuật của thiết bị X-quang và xác nhận các thông số kỹ thuật này.*

*Lý do:* khi giải quyết hồ sơ, chuyên viên chỉ cần xác định các thông số kỹ thuật cần thiết của thiết bị X-quang cho quá trình quản lý và thẩm định tại cơ sở, không cần xem hết các tài liệu của nhà sản xuất gửi kèm thiết bị.

b) Giảm nội dung kê khai trong Phiếu khai báo nhân viên bức xạ (Mẫu 01-I/ATBXHN kèm Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010), cụ thể đối với nội dung II. Người phụ trách an toàn:

- Bỏ các thông tin không cần thiết như: 2. Ngày tháng năm sinh; 3. Giới tính; 4. Số CMND/Hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp; 5. Trình độ nghiệp vụ.

- Thêm vào nội dung số chứng chỉ nhân viên bức xạ, **ngày cấp, đơn vị cấp**.

Lý do: theo quy định tại Mục c Khoản 1 Điều 28 Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008 thì Người phụ trách an toàn phải có chứng chỉ nhân viên bức xạ và các thông tin trên đã có trong đơn đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ nên không cần thiết phải kê khai tại Phiếu này.

c) Giảm nội dung kê khai trong Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (Mẫu 02-III/ATBXHN kèm Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010) và một số tài liệu kèm theo Báo cáo đánh giá, cụ thể:

- Đối với nội dung khai báo về người phụ trách an toàn bức xạ tại Phần 1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

+ Bỏ thông tin không cần thiết: trình độ chuyên môn.

+ Thêm vào nội dung số chứng chỉ nhân viên bức xạ, ngày cấp, đơn vị cấp.

Lý do: theo quy định tại Mục c Khoản 1 Điều 28 Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008 thì Người phụ trách an toàn phải có chứng chỉ nhân viên bức xạ và các thông tin trên đã có trong đơn đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ nên không cần thiết phải kê khai tại phần này.

- Bỏ nội dung tại *Phần VI. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ*, lý do: Khi nộp hồ sơ thì cơ sở đã nộp Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ nên không cần thiết kê khai thêm nội dung này trong Báo cáo đánh giá an toàn, chỉ cần ghi số Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ.

- Bỏ *Bản sao Kế hoạch ứng phó sự cố* thuộc phần Tài liệu kèm theo và thay vào là Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố, lý do: Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ đã được phê duyệt bằng quyết định nên không cần nộp bản sao kế hoạch nữa.

- Bỏ *Bản sao biên bản kiểm tra thiết bị X-quang* thuộc phần Tài liệu kèm theo, lý do: đối với những thiết bị X-quang chưa có quy chuẩn kiểm định (ví dụ: Máy đo mật độ xương,...) thì không thể có bản sao biên bản kiểm tra thiết bị X-quang do tổ chức được phép kiểm tra thực hiện.

## **5.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Sửa đổi Khoản 6 Điều 11, Mẫu 01-I/ATBXHN Phụ lục I, Mẫu 02-III/ATBXHN Phụ lục III ban hành kèm Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.

### **5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 24.870.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 20.720.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 4.150.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,7 %.

## **6. Thủ tục gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế**

### **6.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

a) Giảm nội dung kê khai trong Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (Mẫu 01-I/ATBXHN phụ lục I kèm Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010), cụ thể đối với nội dung II. Người phụ trách an toàn:

- Bỏ các thông tin không cần thiết như: 2. Ngày tháng năm sinh; 3. Giới tính; 4. Số CMND/Hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp; 5. Trình độ nghiệp vụ.

- Thêm vào nội dung **số** chứng chỉ nhân viên bức xạ, **ngày cấp, đơn vị cấp**.

Lý do: theo quy định tại Mục c Khoản 1 Điều 28 Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008 thì Người phụ trách an toàn phải có chứng chỉ nhân viên bức xạ và các thông tin trên đã có trong đơn đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ nên không cần thiết phải kê khai tại Phiếu này.

b) Giảm nội dung kê khai trong Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (Mẫu 02-III/ATBXHN Phụ lục III kèm Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010) và một số tài liệu kèm theo Báo cáo đánh giá, cụ thể:

- Đối với nội dung khai báo về người phụ trách an toàn bức xạ tại Phần 1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:

+ Bỏ thông tin không cần thiết: trình độ chuyên môn.

+ Thêm vào nội dung **số** chứng chỉ nhân viên bức xạ, **ngày cấp, đơn vị cấp**.

Lý do: theo quy định tại Mục c Khoản 1 Điều 28 Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008 thì Người phụ trách an toàn phải có chứng chỉ nhân viên bức xạ và các thông tin trên đã có trong đơn đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ nên không cần thiết phải kê khai tại phần này.

- Bỏ nội dung tại *Phần VI. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ*, lý do: Khi nộp hồ sơ thì cơ sở đã nộp Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ nên không cần thiết kê khai thêm nội dung này trong Báo cáo đánh giá an toàn, chỉ cần ghi số Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ.

- Bỏ các nội dung thuộc phần Tài liệu kèm theo như sau:

+ *Bản sao Kế hoạch ứng phó sự cố* và thay vào là Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố, lý do: Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ đã được phê duyệt bằng quyết định nên không cần nộp bản sao kế hoạch nữa.

+ *Bản sao biên bản kiểm tra thiết bị X-quang*, lý do: đối với những thiết bị X-quang chưa có quy chuẩn kiểm định (ví dụ: Máy đo mật độ xương, ...) thì không thể có bản sao biên bản kiểm tra thiết bị X-quang do tổ chức được phép kiểm tra thực hiện.

+ *Danh sách nhân viên bức xạ mới so với hồ sơ đề nghị cấp phép lần trước*, lý do: thông tin về nhân viên bức xạ mới đã được khai báo tại Phiếu khai báo đối

với nhân viên bức xạ (Mục III Mẫu 01-I/ATBXHN kèm Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010).

### **6.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Sửa đổi Khoản 2, Điều 26; Mẫu 01-I/ATBXHN phụ lục I và Mẫu 02-III/ATBXHN Phụ lục III ban hành kèm Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn về việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ.

### **6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 22.320.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 17.540.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 4.780.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21,4 %.

## **7. Thủ tục phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở đối với việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế**

### **7.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

Giảm số lượng thành phần hồ sơ *Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở* từ **03** bản còn **02** bản.

Lý do: Cơ sở chỉ cần nộp 02 bản Kế hoạch, sau khi thẩm định và phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền giữ lại 01 bản và trả 01 bản có đóng dấu giáp lai của cơ quan phê duyệt cho cơ sở .

### **7.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Sửa đổi Khoản 1 Điều 30 Thông tư số 25/2014/TT-BKHCN ngày 08/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc chuẩn bị ứng phó và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, lập và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

### **7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10.335.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 9.535.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 800.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 7,7 %.

## **8. Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa**

### **8.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

- Đề nghị lược bỏ thành phần hồ sơ *Giấy đăng ký phương tiện vận chuyển*.



Lý do: Theo quy định của Thủ tục hành chính Cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (Trung tâm Đăng kiểm phương tiện cơ giới thủy bộ) có quy định thành phần hồ sơ là Giấy đăng ký phương tiện vận chuyển.

### **8.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Sửa đổi khoản 1 Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09/6/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

### **8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.621.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.390.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 231.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 3,5 %.

## **9. Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận**

### **9.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

Giảm số lượng hồ sơ từ 02 bộ thành 01 bộ.

Lý do: Khi Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sẽ ra Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn nên tổ chức, cá nhân chỉ cần lưu Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn của cơ quan đã cấp, không cần chuẩn bị thêm 01 bộ hồ sơ lưu tại cơ sở.

### **9.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Sửa đổi Điều 9, khoản 4 Điều 11 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

### **9.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.765.500 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.276.500 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 489.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27,7 %.

## **10. Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh**

### **10.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

Giảm số lượng hồ sơ từ 02 bộ thành 01 bộ.

Lý do: Khi Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sẽ ra Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn cho tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn nên tổ chức, cá nhân chỉ cần lưu Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn của cơ quan đã cấp, không cần chuẩn bị thêm 01 bộ hồ sơ lưu tại cơ sở.

**10.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Sửa đổi Điều 9, khoản 4 Điều 11 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

**10.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.464.500 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.626.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 838.500 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34 %.

**11. Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận**

**11.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

Giảm số lượng hồ sơ từ 02 bộ thành 01 bộ.

Lý do: Khi Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sẽ ra Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy nên tổ chức, cá nhân chỉ cần lưu Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan đã cấp, không cần chuẩn bị thêm 01 bộ hồ sơ lưu tại cơ sở.

**11.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Sửa đổi khoản 4 Điều 1 Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và khoản 5 Điều 16 Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

**11.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 795.500 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 641.500 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 154.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 19,4 %.

**12. Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh**

**12.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

Giảm số lượng hồ sơ từ 02 bộ thành 01 bộ.

Lý do: Khi Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ sẽ ra Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy nên tổ chức, cá nhân chỉ cần lưu Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan đã cấp, không cần chuẩn bị thêm 01 bộ hồ sơ lưu tại cơ sở.

**12.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Sửa đổi khoản 4 Điều 1 Thông tư 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và khoản 5 Điều 16 Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

**12.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 945.500 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 716.500 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 229.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24,2 %.

**13. Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước**

**13.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

- Đối với thành phần hồ sơ Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ đã hoàn thành sau khi nghiệm thu chính thức (02 bản đối với nhiệm vụ cấp Tỉnh; 01 bản đối với nhiệm vụ cấp cơ sở). Bản giấy phải đóng bìa cứng, gáy vuông, trên trang bìa lót bên trong phải có xác nhận của tổ chức chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ sau khi nghiệm thu chính thức, thay đổi phần đóng gáy vuông. Lý do: điều kiện thực tế tại địa phương không thực hiện được việc đóng bìa cứng gáy vuông, các tổ chức, cá nhân phải mất nhiều thời gian và chi phí gửi sang nơi khác thực hiện (thực tế đã phát sinh nhiều lần).

- Đối với thành phần hồ sơ *Bản điện tử được ghi trên đĩa quang* là không cần thiết, chỉ cần gửi file điện tử cho cơ quan đăng ký bằng hình thức thích hợp.

Lý do: Đĩa quang lưu trữ dễ bị hư hỏng; khó khăn trong quá trình kiểm tra dữ liệu vì không phải máy tính nào cũng đọc đĩa được. Hiện tại, đa phần hồ sơ cũng được nộp qua hình thức trực tuyến nên không cần nộp thêm đĩa quang.

**13.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Sửa đổi khoản 3, khoản 5 Điều 12 Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**13.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 10.870.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 9.472.500 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.397.500 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12,9 %.

**14. Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước**

**14.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)**

Đối thành phần hồ sơ *Bản giấy báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đóng bìa cứng, gáy vuông, trên bìa lót bên trong có xác nhận của tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ*, thay đổi phần đóng gáy vuông.

Lý do: điều kiện thực tế tại địa phương không thực hiện được việc đóng bìa cứng gáy vuông, các tổ chức, cá nhân phải mất nhiều thời gian và chi phí gửi sang nơi khá thực hiện.

**14.2. Kiến nghị thực thi (nêu rõ điều, khoản, điểm, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ)**

Sửa đổi điểm b, khoản 2, Điều 3 Thông tư số 14/2014/TT-BKHHCN ngày 11/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**14.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.998.500 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 8.278.500 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 720.000 đồng.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 8 %.

**III. Kiến nghị, đề xuất**

1. Đơn giản hoá các nội dung sau:

- Bỏ bớt nội dung “*Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ*” trong phần nội dung đề nghị công việc cần thực hiện của mẫu đơn tại Phụ lục 1 ban hành kèm Thông tư 02/2015/TT-BKHHCN và đề nghị sửa tên mẫu giấy đề

ngiht thành **Giấy đề nghị đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước** cho phù hợp với tên thủ tục đối với Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.

- Bỏ bớt nội dung “**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**” và “**Đặc cách xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**” trong phần nội dung đề nghị công việc cần thực hiện của mẫu đơn tại Phụ lục 1 ban hành kèm Thông tư 02/2015/TT-BKHCN và đề nghị sửa tên mẫu giấy đề nghị thành **Giấy đề nghị thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước** cho phù hợp với tên thủ tục đối với Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.

- Bỏ bớt nội dung “**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**”; “**Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**”; “**Đặc cách xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**”; thay vào đó bổ sung nội dung “**Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**” trong phần nội dung đề nghị công việc cần thực hiện của mẫu đơn trong phần nội dung đề nghị công việc cần thực hiện của mẫu đơn tại Phụ lục 1 ban hành kèm Thông tư 02/2015/TT-BKHCN và đề nghị sửa tên mẫu giấy đề nghị thành **Giấy đề nghị đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước** đối với Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.

- Bỏ liệt kê tất cả các công việc đảm nhiệm đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ và sửa lại thành **Đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ để đảm nhiệm công việc Người phụ trách an toàn bức xạ** và **Bổ sung Ngày tháng năm sinh và Nơi sinh** vào Đơn đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ tại Mẫu 05-II/ATBXHN Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010 đối với Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ.

- Thay đổi thành phần hồ sơ, giảm nội dung kê khai trong Phiếu khai báo nhân viên bức xạ (Mẫu 01-I/ATBXHN kèm Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010), giảm nội dung kê khai trong Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (Mẫu 02-III/ATBXHN kèm Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010) và đề nghị bỏ một số tài liệu kèm theo Báo cáo đánh giá đối với Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.

- Giảm nội dung kê khai trong Phiếu khai báo nhân viên bức xạ và người phụ trách an toàn (Mẫu 01-I/ATBXHN phụ lục I kèm Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010), giảm nội dung kê khai trong Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế (Mẫu 02-III/ATBXHN Phụ lục III kèm Thông tư 08/2010/TT-BKHCN ngày 22/7/2010) và

đề nghị bỏ một số tài liệu kèm theo Báo cáo đánh giá đối với Thủ tục gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.

- Giảm số lượng thành phần hồ sơ *Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở* từ **03** bản còn **02** bản đối với Thủ tục phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở đối với việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.

- Giảm thành phần hồ sơ *Giấy đăng ký phương tiện vận chuyển* đối với Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ôxít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

- Giảm số lượng hồ sơ từ 02 bộ thành 01 bộ đối với các thủ tục công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy.

- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ bản giấy không cần đóng gáy vuông đối với Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước và chỉ nộp file điện tử (bằng mọi hình thức) thay cho việc nộp 02 đĩa CD.

2. Phê duyệt phương án đơn giản hóa 14 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

*(có dự thảo Quyết định kèm theo)*

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ kịp thời công bố thủ tục hành chính khi có Nghị định, Thông tư mới ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Văn Quân**